TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17/02/2023 *V/v: "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đào Thanh Tùng,**
2. Bà **Võ Thị Bời.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Văn Tuân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1072/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hoàng N**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số 8B tổ 33 Hòn C, phường Vĩnh P, Nha T.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Ông **Biện Văn N**, sinh năm 1969
Địa chỉ: Số 01 Vũng Đ, thôn Hòn N, xã Vĩnh N, Nha T.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06/9/2022, các bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn – bà Lê Thị Hoàng N trình bày:* Bà và ông Biện Văn N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh P, Nha T. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đã hơn 6 tháng rồi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Biện Văn N.

** Theo bản tự khai ngày 24/11/2022, bị đơn – ông Biện Văn N trình bày*: Ông và bà Lê Thị Hoàng N tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh P, Nha T vào năm 2012. Quá Trình chung sống với nhau vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Sự việc phát sinh từ khi dịch Covid xảy ra ông Nh làm ăn kinh

doanh không bàn bạc với vợ, sau này vợ phát hiện nên giận dỗi, dẫn đến việc yêu cầu ly hôn. Vì vậy, nay bà N yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Bà Lê Thị Hoàng N và ông Biện Văn N đều xác nhận có 02 con chung tên là Biện Lê T, sinh ngày 22/10/2009 và Biện Lê Tấn T, sinh ngày 23/12/2013. Bà N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Hoàng N và ông Biện Văn N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến việc bà Na xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà Na là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến xin giải quyết vụ án vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng N và ông Biện Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh P, Nha T vào năm 2012 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, cấp ngày 15/02/2012). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị Hoàng N và ông Biện Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong suốt quá trình chung sống với nhau vợ chồng bà N ông Nh không hợp nhau, hay xảy ra kình cãi, mâu thuẫn kéo dài nên đã sống ly thân từ nhiều tháng rồi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Na yêu cầu ly hôn với ông Nh. Tuy nhiên, ông Nh không đồng ý ly hôn vì không có mâu thuẫn nào xảy ra hết.

Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng bà N ông Nh trên thực tế đã sống ly thân từ nhiều tháng nên vợ chồng không có cuộc sống chung, không có tiếng nói chung, không hòa hợp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị Hoàng N và ông Biện Văn N đều xác nhận có 02 con chung tên là Biện Lê T, sinh ngày 22/10/2009 và Biện Lê Tấn T, sinh ngày 23/12/2013. Bà N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nh đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nguyện vọng của bà Na cũng như lời khai của các cháu Biện Lê T và Biện Lê Tấn T, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung Biện Lê T và Biện Lê Tấn T cho bà Lê Thị Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của bà N cũng như nguyện vọng của các cháu. Bà N không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Bà Na phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* *Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định*: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Lê Thị Hoàng N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Hoàng N được ly hôn ông Biện Văn N.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Biện Lê T, sinh ngày 22/10/2009 và Biện Lê Tấn T, sinh ngày 23/12/2013 cho bà Lê Thị Hoàng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Na không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N và ông Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002509 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh P, Nha T (GCNKH số 18, ngày 15/02/2012);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Liễu